

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán xác định giá đất cụ thể cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông thuê đất sử dụng vào mục đích xây dựng công trình cơ sở hạ tầng bên trong Khu Công nghiệp Nhân Cơ (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 20/2015/TT-BTC ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông tại Tờ trình số 347/TTr-TNMT ngày 27 tháng 9 năm 2017; Công văn số 1976/STNMT-QHGD ngày 19 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán xác định giá đất cụ thể cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông thuê đất sử dụng vào mục đích xây dựng công trình cơ sở hạ tầng bên trong Khu Công nghiệp Nhân Cơ (giai đoạn 1) do Trung tâm Đo đạc và Tư vấn Tài nguyên Môi trường lập, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục đích:

- Thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông thuê đất sử dụng vào mục đích xây dựng công trình cơ sở hạ tầng bên trong Khu Công nghiệp Nhân Cơ (giai đoạn 1) tại xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp đảm bảo đúng quy định.

- Tạo điều kiện để người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước về đất đai, công khai minh bạch về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất với Nhà nước.

- Đảm bảo quản lý chặt chẽ, hiệu quả tài nguyên đất một cách dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện cho người sử dụng đất nhằm mục đích hạn chế tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng đất đai.



2. Nhiệm vụ thực hiện:

- Thu thập, rà soát, tổng hợp các thông tin chung tại khu vực có thửa đất cần định giá.
- Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường.
- Áp dụng phương pháp xác định giá đất để xác định giá đất.
- Xây dựng chứng thư định giá đất, phương án giá đất và báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất.
- Hoàn thiện dự thảo phương án giá đất, trình Hội đồng Thẩm định giá đất thẩm định phương án giá đất.
- In, sao lưu, phát hành phương án giá đất.

3. Khối lượng công việc:

- Điều tra, khảo sát tổng thể khu đất cần định giá: 01 điểm.
- Điều tra, thu thập thông tin thị trường: 03 thửa.
- Đối tượng đất điều tra: Đất ở nông thôn.

4. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện: 156.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu đồng). Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế bố trí trong dự toán của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2017 theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông (Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 1835/STC-HCSN ngày 18/9/2017).

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

5. Đơn vị tư vấn xác định giá đất: Trung tâm đo đạc và tư vấn Tài nguyên Môi trường.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về tính chính xác về pháp lý của dự toán được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTC, NN (Th).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Thanh Tùng

XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ CHO BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH ĐẮK NÔNG THUẾ ĐẤT SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG BÊN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP NHÂN CƠ (GIAI ĐOẠN I)

(Kèm theo Quyết định số: **A72A** / QĐ-UBND ngày **31** tháng **10** năm **2017** của UBND tỉnh Đắk Nông) 

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ	37.479.102		142.420.586	
1.1	Chi phí trực tiếp	32.215.371		122.418.408	
a	Chi phí nhân công	31.533.254	3,8	119.826.365	
	Nội nghiệp	23.024.601	3,8	87.493.485	
	Ngoại nghiệp	8.508.653	3,8	32.332.880	
b	Chi phí vật liệu	273.888		1.040.774	
	Nội nghiệp	218.268	3,8	829.418	
	Ngoại nghiệp	55.620	3,8	211.356	
c	Chi phí công cụ, dụng cụ	133.412		506.966	
	Nội nghiệp	111.174	3,8	422.463	
	Ngoại nghiệp	22.238	3,8	84.503	
d	Chi phí năng lượng, khấu hao thiết bị	274.817		1.044.303	
	Nội nghiệp	232.817	3,8	884.703	
	Ngoại nghiệp	42.000	3,8	159.600	
1.2	Chi phí chung	5.263.731		20.002.178	
	Nội nghiệp	3.538.029	3,8	13.444.510	
	Ngoại nghiệp	1.725.702	3,8	6.557.668	
2	CỘNG			142.420.586	
3	THUẾ GTGT (10%)			14.242.059	
4	TỔNG DỰ TOÁN (TÍNH TRÒN)			156.000.000	

Bảng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng